

Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trường C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị **Dương Thị N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trường C và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Anh Nguyễn Trường C và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh C nuôi cháu Nguyễn Văn H, sinh 21/10/2003; chị N nuôi cháu Nguyễn Thanh H, sinh 18/7/2006. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, và có quyền đi lại thăm con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài sản chung: Anh chị thỏa thuận để cho chị N sử dụng, quản lý 01 nhà cấp 4 có diện tích 60m², xây trên đất của ông Dương Văn T và bà Kiều Thị N, tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Về nợ chung: Hai bên thỏa thuận chị Dương Thị N có trách nhiệm trả cho ngân hàng chính sách huyện Phú Bình số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) khi đến hạn thanh toán và các khoản nợ chung của vợ chồng.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C nhận nộp tiền 150.000đ án phí LHST và ngân sách nhà nước, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí sang. Hoàn trả cho anh C 150.000đ tạm ứng án phí, lệ phí còn lại, theo biên lai số 0000449 ngày 24/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái

